



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Bình Phước

Số 01

Ngày 09 tháng 01 năm 2025

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC QUYẾT ĐỊNH CHỦ TỊCH UBND TỈNH

02 - 01 - 2025	Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho các cá nhân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh năm học 2023-2024	3
03 - 01 - 2025	Quyết định số 10/QĐ-UBND về việc Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	6
03 - 01 - 2025	Quyết định số 11/QĐ-UBND về việc khen thưởng tổng kết công tác năm 2024 cho các tập thể thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.	21
07 - 01 - 2025	Quyết định số 68/QĐ-UBND về việc tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các tập thể đã có nhiều đóng góp trong công tác thu ngân sách nhà nước năm 2024	23
07 - 01 - 2025	Quyết định số 69/QĐ-UBND về việc tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các tập thể đã có nhiều đóng góp trong công tác thu ngân sách nhà nước năm 2024	24

08 - 01 - 2025	Quyết định số 70/QĐ-UBND về việc khen thưởng tổng kết công tác năm 2024 cho các tập thể, cá nhân thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	26
09 - 01 - 2025	Quyết định số 71/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước	28

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 02 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” cho các cá nhân
thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh năm học 2023 - 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 906/TTr-BTĐKT ngày 31/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” cho 06 cá nhân, đã có thành tích trong phong trào thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công tác được giao từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2023 - 2024 (có danh sách kèm theo).

Điều 2.

1. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” thực hiện theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

2. Nguồn tiền thưởng: trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND các huyện, thành

phổ và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG*(Kèm theo Quyết định số: 07 /QĐ-UBND**ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước).*

1. Ông Phạm Hồng Thuận, Hiệu trưởng Trường THPT Trần Phú, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước.
2. Ông Vũ Đăng Tăng, Phó Hiệu trưởng Trường THPT Chuyên Quang Trung, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước.
3. Ông Trương Khắc Nam, Giáo viên Trường THPT Lộc Ninh, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước.
4. Ông Nguyễn Trọng Huỳnh, Giáo viên Trường THCS Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài.
5. Bà Ngô Thị Oanh, Giáo viên Trường THCS Thuận Phú, huyện Đồng Phú.
6. Bà Nguyễn Thị Thiên, Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lê Văn Tám, huyện Phú Riềng.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong
hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của
ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh bình phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ
về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống
hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 25/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh
về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà
nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 392/
TTr-STNMT ngày 31/12/2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC**Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong
hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của
ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước****1. Phê duyệt chức năng nguồn nước nội tỉnh***a) Nội dung đơn giản hóa*

- Bổ sung cách thức thực hiện: Trực tuyến (qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

- Lý do: Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành không quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ. Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị bổ sung việc quy định cách thức thực hiện tại Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 9 Phần II của Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Lộ trình thực hiện: Quý II/2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện cho cơ quan, tổ chức.

- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.

- Quy định đa dạng, rõ ràng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.050.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 250.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.800.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 88%.

2. Lập, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước

2.1. Lập Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung cách thức thực hiện: Trực tuyến (qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

- Lý do: Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành không quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ. Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị bổ sung việc quy định cách thức thực hiện tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 10.1 Phần II của Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Lộ trình thực hiện: Quý II/2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện cho cơ quan, tổ chức.

- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.

- Quy định đa dạng, rõ ràng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyên đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.050.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 250.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.800.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 88%.

2.2. Điều chỉnh Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung cách thức thực hiện: Trực tuyến (qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

- Lý do: Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành không quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ. Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ

tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng đề nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị bổ sung việc quy định cách thức thực hiện tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 10.2 Phần II của Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Lộ trình thực hiện: Quý II/2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện cho cơ quan, tổ chức.

- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.

- Quy định đa dạng, rõ ràng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.050.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 250.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.800.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 88%.

3. Phê duyệt, điều chỉnh dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh

3.1. Phê duyệt dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung cách thức thực hiện: Trực tuyến (qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

- Lý do: Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành không quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ. Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng đề nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị bổ sung việc quy định cách thức thực hiện tại Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 11.1 Phần II của Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Lộ trình thực hiện: Quý II/2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện cho cơ quan, tổ chức.

- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.

- Quy định đa dạng, rõ ràng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.050.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 250.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.800.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 88%.

3.2. Điều chỉnh dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung cách thức thực hiện: Trực tuyến (qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

- Lý do: Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành không quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ. Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị bổ sung việc quy định cách thức thực hiện tại Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 11.2 Phần II của Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Lộ trình thực hiện: Quý II/2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện cho cơ quan, tổ chức.

- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.

- Quy định đa dạng, rõ ràng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.050.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 250.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.800.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 88%.

4. Phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình nằm trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 42 ngày thành 33 ngày.

- Lý do: Cắt giảm chi phí thời gian thực hiện nhằm đơn giản hóa TTHC nội bộ. Thực tế khi thực hiện thủ tục hành chính có thể cắt giảm thời gian xuống còn 33 ngày.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 12 Phần II của Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Lộ trình thực hiện: Quý II/2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 10.500.000 đồng/TTHC

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 8.250.000 đồng/TTHC

- Chi phí tiết kiệm: 2.250.000 đồng/TTHC

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 21,43%.

5. Phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch bảo vệ nước dưới đất

5.1. Phê duyệt kế hoạch bảo vệ nước dưới đất

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung cách thức thực hiện: Trực tuyến (qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

- Lý do: Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành không quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ. Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ

tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị bổ sung việc quy định cách thức thực hiện tại Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 13.1 Phần II của Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Lộ trình thực hiện: Quý II/2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện cho cơ quan, tổ chức.

- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.

- Quy định đa dạng, rõ ràng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.050.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 250.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.800.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 88%.

5.2. Điều chỉnh kế hoạch bảo vệ nước dưới đất

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung cách thức thực hiện: Trực tuyến (qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

- Lý do: Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành không quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ. Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị bổ sung việc quy định cách thức thực hiện tại Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 13.2 Phần II của Quyết định số 1599/QĐ-

UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Lộ trình thực hiện: Quý II/2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện cho cơ quan, tổ chức.
- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.

- Quy định đa dạng, rõ ràng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.050.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 250.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.800.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 88%.

6. Phê duyệt vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung cách thức thực hiện: Trực tuyến (qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

- Lý do: Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành không quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ. Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị bổ sung việc quy định cách thức thực hiện tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 14 Phần II của Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Lộ trình thực hiện: Quý II/2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện cho cơ quan, tổ chức.

- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.

- Quy định đa dạng, rõ ràng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.050.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 250.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.800.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 88%.

7. Lập danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành thuộc địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung cách thức thực hiện: Trực tuyến (qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

- Lý do: Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành không quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ. Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị bổ sung việc quy định cách thức thực hiện tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 15 Phần II của Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Lộ trình thực hiện: Quý II/2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện cho cơ quan, tổ chức.

- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.

- Quy định đa dạng, rõ ràng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác

chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.050.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 250.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.800.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 88%.

8. Lập danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành thuộc phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung cách thức thực hiện: Trực tuyến (qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

- Lý do: Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành không quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ. Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị bổ sung việc quy định cách thức thực hiện tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 16 Phần II của Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Lộ trình thực hiện: Quý II/2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện cho cơ quan, tổ chức.

- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.

- Quy định đa dạng, rõ ràng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.050.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 250.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.800.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 88%.

9. Phê duyệt quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung cách thức thực hiện: Trực tuyến (qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

- Lý do: Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành không quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ. Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị bổ sung việc quy định cách thức thực hiện tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 17 Phần II của Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Lộ trình thực hiện: Quý II/2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện cho cơ quan, tổ chức.
- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.
- Quy định đa dạng, rõ ràng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.
- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.
- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.050.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 250.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.800.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 88%.

10. Phê duyệt quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung cách thức thực hiện: Trực tuyến (qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

- Lý do: Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành không quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ. Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị bổ sung việc quy định cách thức thực hiện tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 18 Phần II của Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Lộ trình thực hiện: Quý II/2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện cho cơ quan, tổ chức.

- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.

- Quy định đa dạng, rõ ràng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.050.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 250.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.800.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 88%.

11. Lập, điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh không được san lấp

11.1. Lập danh mục hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh không được san lấp

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung cách thức thực hiện: Trực tuyến (qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

- Lý do: Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành không quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ. Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

b) Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị bổ sung việc quy định cách thức thực hiện tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 19.1 Phần II của Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Lộ trình thực hiện: Quý II/2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện cho cơ quan, tổ chức.

- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.

- Quy định đa dạng, rõ ràng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.050.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 250.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.800.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 88%.

11.2. Điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh không được san lấp

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung cách thức thực hiện: Trực tuyến (qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông.

- Lý do: Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành không quy định cách thức thực hiện nộp hồ sơ. Việc bổ sung cách thức thực hiện trong công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức phù hợp, nhanh chóng để nộp hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ

b) Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị bổ sung việc quy định cách thức thực hiện tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 19.2 Phần II của Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Lộ trình thực hiện: Quý II/2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tạo điều kiện tiết kiệm thời gian và kinh phí thực hiện cho cơ quan, tổ chức.
- Bổ sung cách thức thực hiện là cần thiết trong rà soát, xây dựng nội dung góp phần bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các yếu tố cấu thành TTHC nội bộ.
- Quy định đa dạng, rõ ràng các hình thức lựa chọn trong cách thức thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nội bộ.
- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản góp phần giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, phục vụ công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ.
- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.050.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 250.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.800.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 88%.

12. Phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh: Đề nghị loại bỏ thủ tục này. Lý do: Đã tích hợp vào Quy hoạch tỉnh.

a) Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị bãi bỏ thủ tục này. Lý do: Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác đã được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ thủ tục số 20 “Phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh” Phần I, Phần II của Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Lộ trình thực hiện: Quý II/2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2 tỷ đồng.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng.
- Chi phí tiết kiệm: 2 tỷ đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%

13. Thủ tục “Di dời, phá dỡ mốc đo đạc”

a) Nội dung đơn giản hóa:

Quy định cụ thể thời gian thực hiện thủ tục hành chính là 41 ngày do trước đây chưa quy định.

Lý do: Quy định rõ thời gian thực hiện để có căn cứ giải quyết nhanh hơn thủ

tục cho cơ quan, tổ chức yêu cầu di dời mốc đo đạc.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung điểm a), điểm d), khoản 24, Phần II của Phụ lục kèm theo Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Lộ trình thực hiện: Quý II/2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hoá: 22.500.000 đồng/mốc (chưa tính chi phí di dời mốc đo đạc).

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hoá: 10.250.000 đồng/mốc (chưa tính chi phí di dời mốc đo đạc).

- Chi phí tiết kiệm: 12.250.000 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 54%.

14. Thủ tục Lưu trữ thông tin, dữ liệu sản phẩm đo đạc và bản đồ.

a) Nội dung đơn giản hóa:

Sửa đổi nội dung tại: Rút ngắn “Thời gian thực hiện: 01 ngày” thành “Thời gian thực hiện: 1/2 ngày”

- Lý do: Việc rút ngắn thời gian tạo điều kiện tiết kiệm thời gian, xử lý nhanh kịp thời cho cá nhân, tổ chức. Đồng thời vẫn đảm bảo cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục.

b) Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi thời gian giải quyết tại mục a và d của thủ tục thứ 22 tại Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Quý II/2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.100.000 đồng /năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.380.000 đồng /năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 34,28%.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc khen thưởng tổng kết công tác năm 2024
cho các tập thể thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 01/TTr-BTĐKT ngày 02/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho 02 tập thể đã có thành tích trong phong trào thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công tác được giao từ năm 2023 đến năm 2024, cụ thể:

1. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Phú Riềng, Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

2. Phòng Hành chính - Tổng hợp, Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

Điều 2.

1. Tiền thưởng kèm theo Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

2. Nguồn kinh phí khen thưởng: trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 07 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các tập thể đã có nhiều đóng góp trong công tác thu ngân sách nhà nước năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 10/TTr-BTĐKT ngày 06/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 04 tập thể đã có nhiều đóng góp trong công tác thu ngân sách nhà nước năm 2024, cụ thể:

- Phòng Thanh tra - Kiểm tra thuế 2, Cục Thuế tỉnh Bình Phước.
- Chi cục Thuế huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
- Chi cục Thuế khu vực Lộc Ninh - Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.
- Chi cục Thuế khu vực Phước Long - Bù Gia Mập - Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh và các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 07 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh
cho các cá nhân đã có nhiều thành tích trong công tác hỗ trợ
thu ngân sách nhà nước năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 12/TTr-BTĐKT ngày 06/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 06 cá nhân đã có nhiều thành tích trong công tác hỗ trợ thu ngân sách nhà nước năm 2024, cụ thể:

- Ông Tạ Hoàng Giang, Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Phước.
- Ông Nguyễn Trọng Tuệ, Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Thanh tra - Kiểm tra thuế 2, Cục Thuế tỉnh Bình Phước.
- Ông Hoàng Văn Hải, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế, Cục Thuế tỉnh Bình Phước.

4. Bà Doãn Thị Hạnh, Phó Chánh Văn phòng Cục Thuế tỉnh Bình Phước.
5. Ông Lê Văn Thanh, Chi Cục trưởng Chi Cục thuế huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
6. Ông Võ Anh Tuấn, Chi Cục trưởng Chi cục thuế khu vực Phước Long - Bù Gia Mập - Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 08 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng tổng kết công tác năm 2024
cho các tập thể, cá nhân thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 15/TTr-BTĐKT ngày 07/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho 04 tập thể đã có thành tích trong phong trào thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công tác được giao năm 2024, cụ thể:

a) Phòng Quản lý thể dục thể thao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước.

b) Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước.

c) Đoàn Ca múa nhạc dân tộc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước.

d) Thư viện, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước.

2. Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho 01 tập thể và 02 cá nhân đã có thành tích trong phong trào thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. công tác được giao từ năm 2023 đến năm 2024, cụ thể:

a) Phòng Quản lý thể dục thể thao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước.

b) Ông Nguyễn Văn Oai, Phó Trưởng phòng Quản lý du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước.

c) Bà Lâm Thị Hồng, Viên chức Bảo tàng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước.

Điều 2.

1. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 54 và Điều 58 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

2. Nguồn kinh phí khen thưởng: trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 71/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 09 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được
sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất
thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công
Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-BCT ngày 02/01/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương; Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa

bàn tỉnh Bình Phước.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 03/TTr-SCT ngày 08/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh số thứ tự 03, 04 và 05 (từ trang 05 đến trang 06) trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ ban hành kèm theo Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 71/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.003401.000.00.00.H10	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	03 ngày làm việc	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ
2	2.000229.000.00.00.H10	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ

3	2.000210. 000.00.00. H10	Cấp lại chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	03 ngày làm việc	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ
4	2.000221. 000.00.00. H10	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	18 ngày làm việc	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ
5	2.000172. 000.00.00. H10	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	03 ngày làm việc	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ

***Ghi chú:** Nội dung thủ tục hành chính cụ thể công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được Bộ Công Thương công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh <https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn> theo quy định.

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Đường 6/1, phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Điện thoại: (0271)6.254.888

Email: congbao@binhphuoc.gov.vn

Website: <http://congbao.binhphuoc.gov.vn>